TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST-VDS	*Krông Nô, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: "*Yêu cầu hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích"*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Cảnh - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nông Thị Hường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên họp: Ông Tống Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-VDS ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc '*Yêu cầu hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích*" theo Quyết định mở phiên họp số 08/2020/QĐPH-VDS ngày 16 tháng 7 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trần Minh S, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị T, địa chỉ: Bon J, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 21/5/2020, bản tự khai, anh Trần Minh S là người yêu cầu trình bày:

Năm 2015, anh Trần Minh S và chị Lò Thị T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Sau khi kết hôn anh S, chị T sống không hợp nhau, luôn xảy ra những bất đồng, xung đột nên đến tháng 11/2016 anh S đã bỏ nhà đi không còn liên lạc với chị T. Vì vậy, chị Lò Thị T đã làm yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Trần Minh S. Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đăk Nông đã tuyên bố mất tích theo quyết định số 03/2019/QĐST-VDS, ngày 05/8/2019. Nay, anh Trần Minh S đã trở về nên anh S yêu Tòa án nhân dân huyện

Krông Nô hủy bỏ Quyết định số 03/2019/QĐST-VDS, ngày 05/8/2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Trần Minh S, sinh năm 1994, nơi cư trú: Bon J, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Đồng thời anh S có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị T trình bày: Năm 2015, chị Lò Thị T kết hôn với anh Trần Minh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Việc kết hôn do hai bên tự nguyện không bị ai ép buộc gì. Sau khi kết hôn chị T, anh S sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn có những bất đồng, xung đột, mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không đạt được. Đến tháng 11/2016, anh S đã bỏ nhà đi, mặc dù chị T và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không biết tung tích của anh S. Ngày 25/02/2019, chị Lò Thị T nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Minh S mất tích được Tòa án nhân dân huyện K ra Quyết định số 03/2019/QĐST-VDS, ngày 05/8/2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh S. Nay, anh S đã trở về và yêu Tòa án nhân dân huyện Krông Nô hủy bỏ Quyết định số 03/2019/QĐST-VDS, ngày 05/8/2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích thì chị T không có ý kiến gì. Đồng thời chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 2 Điều 39; Điều 149 và Điều 390 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 70 của Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Minh S yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 03/2019/QĐST-VDS, ngày 05/8/2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, anh Trần Minh S phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô nhận định:

[1] Năm 2015, chị Lò Thị T kết hôn với anh Trần Minh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Sau khi kết hôn chị T, anh S sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn có những bất đồng, xung đột, mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không đạt được. Đến tháng 11/2016, anh S đã bỏ nhà đi, mặc dù chị T và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không biết tung tích của anh S. Ngày 25/02/2019, chị Lò Thị T nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Minh S

mất tích. Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đăk Nông đã tuyên bố anh Trần Minh S mất tích theo Quyết định số 03/2019/QĐST-VDS, ngày 05/8/2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích. Tuy nhiên, nay anh S đã trở về và có đơn yêu cầu hủy bỏ Quyết định tuyên bố mất tích đối với anh. Công an xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang nơi anh S cư trú xác nhận anh S đang có mặt tại địa phương. Anh S trực tiếp đến Tòa án nộp đơn khởi kiện, viết bản tự khai. Mặt khác, chị T là vợ của anh S cũng thừa nhận anh S đã trở về. Vì vậy, căn cứ Điều 390 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 70 của Bộ luật Dân sự có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh S.

[2] Anh Trần Minh S yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 03/2019/QĐST-VDS, ngày 05/8/2019 không yêu cầu xem xét, giải quyết vấn đề nào khác nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí: Anh Trần Minh S phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 371 và 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 2 Điều 39; Điều 149 và Điều 390 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 70 Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trần Minh S: Hủy bỏ Quyết định số 03/2019/QĐST-VDS, ngày 05/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện K về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Trần Minh S, sinh năm 1994, nơi cư trú: Bon J, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông

2. Về lệ phí: Anh Trần Minh S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí anh S đã nộp theo biên lai số 0003041, ngày 29/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Về kháng cáo: Anh Trần Minh S và chị Lò Thị T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K;
- Uỷ ban nhân dân xã N, huyện K;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký, đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh